

Số: 1055/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của  
Cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát**

### CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/08/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt; Quyết định số 371/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-CHK ngày 24/11/2022 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn biên soạn Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

Xét đề nghị của Cảng HK Thọ Xuân và theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay Cục Hàng không Việt Nam.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Thọ Xuân (có phụ đính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/05/2024 và bãi bỏ Quyết định số 2048/QĐ-CHK ngày 28/09/2017 của Cục Hàng không Việt Nam.

**Điều 3.** Giám đốc Cảng hàng không Thọ Xuân, Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLHĐB (NT.05b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Hồ Minh Tấn**

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP  
CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN

**TÀI LIỆU**  
**HƯỚNG DẪN KHAI THÁC**  
**(OPERATIONS MANUAL)**

**CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG**  
**TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-CHK ngày 13/5/2024 của  
Cục Hàng không Việt Nam)*

**Phiên bản: 01/2024**

**TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG  
TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

*Danh mục các phiên bản tài liệu*

**DANH MỤC CÁC PHIÊN BẢN TÀI LIỆU**

| <b>Số phiên bản tài liệu</b> | <b>Số/ngày quyết định</b>     | <b>Ngày áp dụng</b> | <b>Ghi chú nội dung thay đổi</b>   |
|------------------------------|-------------------------------|---------------------|--|
| PB 01                        | 1055/QĐ-CHK<br>ngày 13/5/2024 | 21/5/2024           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ sung hướng dẫn về tiêu chuẩn (MOS) của Cục HKVN vào danh mục tài liệu.</li><li>- Bổ sung Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không vào danh mục tài liệu.</li><li>- Mô tả việc đưa trạng thái khai thác hệ thống ILS lên TWR.</li></ul> |

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

*Mục lục*

## MỤC LỤC

### **Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- 1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng
- 1.2 Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu
- 1.3 Quy ước viết tắt
- 1.4 Giải thích thuật ngữ
- 1.5 Các quy định chung khác

### **Chương 2: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

#### **Mục 1 – Cơ cấu tổ chức**

- 2.1 Cơ cấu tổ chức của Cơ sở
- 2.2 Cơ cấu tổ chức cấp trực
- 2.3 Trách nhiệm, quyền hạn của Cơ sở
- 2.4 Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó trưởng cơ sở
- 2.5 Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ/Nhóm
- 2.6 Trách nhiệm của Tổ trưởng, Nhóm trưởng
- 2.7 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác

#### **Mục 2 – Quản lý ca trực**

- 2.8 Tổ chức trực
- 2.9 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực
- 2.10 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực
- 2.11 Kiểm tra, giám sát ca trực

#### **Mục 3 – Lưu trữ văn bản tài liệu**

- 2.12 Danh mục văn bản tài liệu lưu trữ
- 2.13 Chế độ, vị trí, người lưu trữ
- 2.14 Chế độ kiểm tra

### **Chương 3: VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ**

#### **Mục 1 – Vị trí làm việc**

- 3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng
- 3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa ca và các vị trí liên quan khác
- 3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc
- 3.4 Nội quy ra, vào Cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan

#### **Mục 2 – Khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị và thiết bị**

- 3.5 Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng
- 3.6 Mô tả tóm tắt hệ thống kỹ thuật, thiết bị, đường truyền
- 3.7 Tóm tắt tính năng khai thác, các sản phẩm của hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị
- 3.8 Cách khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng
- 3.9 Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Mục lục

---

### **Chương 4: PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ**

- 4.1 Mô tả khu vực trách nhiệm
- 4.2 Đối tượng cung cấp dịch vụ
- 4.3 Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, phương thức khai thác và các quy định
- 4.4 Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ
- 4.5 Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ

### **Chương 5: QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP**

- 5.1 Các loại quy trình
- 5.2 Quy trình xử lý các trường hợp bất thường

### **Chương 6: HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP/NĂNG ĐỊNH**

- 6.1 Loại hình huấn luyện
- 6.2 Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện
- 6.3 Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định

### **Chương 7: LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM**

- 7.1 Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên và thời gian thực hiện
- 7.2 Các loại số liệu tổng hợp
- 7.3 Các loại sản phẩm lưu trữ

### **DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC VÀ CÁC PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1: Sơ đồ khối tổ chức của cơ sở
- Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền
- Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng
- Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác và mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu
- Phụ lục 5: Văn bản hiệp đồng/hợp đồng liên quan

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

*Chương 1 - Những quy định chung*

## TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1055/QĐ-CHK ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

### CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1. Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng

##### 1.1.1. Mục đích

- Tài liệu này hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính. Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật. phương thức cung cấp dịch vụ. quy trình tác nghiệp, huấn luyện và giấy phép. Lập báo cáo, tổng hợp số liệu và sản phẩm làm cơ sở tổ chức, khai thác Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Thọ Xuân (sau đây gọi là CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân).

- Tài liệu này làm cơ sở hướng dẫn cán bộ, nhân viên liên quan tác nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, huấn luyện nâng cao trình độ và kỹ năng thực hành.

##### 1.1.2. Phạm vi

- Tài liệu hướng dẫn này được áp dụng cho cán bộ, nhân viên trong phạm vi CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân.

##### 1.1.3. Đối tượng

- Các cấp lãnh đạo, cán bộ, nhân viên CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân và các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân.

#### 1.2. Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay.

- Thông tư 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay. Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi,

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 1 - Những quy định chung

bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

- Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không.

- Tài liệu hướng dẫn về Tiêu chuẩn - Viễn thông hàng không - Tập 1 - Các hệ thống, thiết bị phụ trợ dẫn đường vô tuyến hàng không ban hành tại Quyết định số 2091A/QĐ-CHK ngày 24/10/2023 của Cục Hàng không Việt Nam.

- Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không ban hành tại Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023.

- Phụ ước 10 (tập 1-5) về viễn thông hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO).

- Phụ ước 14 (tập 1) về khai thác và thiết kế sân bay của ICAO.

- DOC 8071 Hướng dẫn kiểm tra hệ thống dẫn đường vô tuyến mặt đất, hệ thống dẫn đường vệ tinh và hệ thống radar giám sát của ICAO.

- DOC 9157 Sổ tay thiết kế sân bay của ICAO.

- Các tài liệu nghiệp vụ liên quan khác của ICAO.

- Quyết định số 62/QĐ-TCTCHKVN ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc thành lập Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Quyết định số 15/QĐ-CHKTX ngày 26/04/2024 của Giám đốc Cảng Hàng không Thọ Xuân về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các Tổ thuộc Đội Kỹ thuật Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Quyết định số 345/QĐ-CHKTX ngày 01/07/2023 của Cảng HK Thọ Xuân về việc kiện toàn cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Phân công nhiệm vụ của Giám đốc Cảng hàng không Thọ Xuân ngày 04/07/2023 về trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng cơ sở và Phó cơ sở CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân.

### 1.3. Quy ước viết tắt

- ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế.

- CAAV (Civil Aviation Authority of Vietnam): Cục Hàng không Việt Nam.

- ACV (Airports Corporation of Vietnam): Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- TXA (Tho Xuan Airport): Cảng hàng không Thọ Xuân.

- CNS (Communication, Navigation and Surveillance): Thông tin, dẫn đường và giám sát hàng không.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 1 - Những quy định chung

---

- CN (Communication Navigation): Thông tin dẫn đường hàng không.
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên.
- ILS (Instrument Landing System): Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị.
- IMS (Integrated Management System): Hệ thống quản lý tích hợp (An toàn và Chất lượng, Năng lượng)
- LLZ (Localizer): Đài chỉ hướng hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- GP (Glide Path): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- DME (Distance Measuring Equipment): Thiết bị đo cự ly bằng vô tuyến.
- NDB (Non Directional radio Beacon): Đài dẫn đường vô hướng.
- PCCN: Phòng chống cứu nạn.
- TWR (Aerodrome Control Tower): Đài kiểm soát tại sân bay.
- UPS (Uninterruptible Power Supply): Nguồn cung cấp điện liên tục.
- Đường CHC (Runway): Đường cất hạ cánh.
- PCCC: Phòng cháy chữa cháy.
- CSCCDV: Cơ sở cung cấp dịch vụ.
- CHK: Cảng hàng không.
- CHKQT: Cảng hàng không quốc tế.

### 1.4. Giải thích thuật ngữ

- “Bảo dưỡng” là việc kiểm tra đánh giá, vệ sinh công nghiệp, hiệu chỉnh hoặc thay thế bộ phận không đủ tiêu chuẩn khai thác.
- “Cơ sở kiểm soát tiếp cận” là một đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ điều hành bay đối với các chuyến bay có kiểm soát đi hoặc đến một hoặc nhiều sân bay.
- “Đài kiểm soát tại sân bay” là một đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ điều hành bay đối với hoạt động bay tại sân bay.
- “Hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN” là hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị đang được sử dụng, sẵn sàng đưa vào sử dụng để cung cấp dịch vụ CN.
- “Liên lạc không địa” là liên lạc hai chiều giữa các tàu bay với các đài hoặc các điểm trên mặt đất.
- “PC-RMM” là máy tính được cài đặt phần mềm chuyên dụng được dùng để kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng từ xa hệ thống thiết bị ILS/DME.
- “Sóng vô tuyến điện” là các sóng điện từ có tần số thấp hơn 3000 GHz truyền lan trong không gian không có dẫn sóng nhân tạo.
- “Sửa chữa” là phục hồi hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN để đạt tình trạng hoạt động bình thường phù hợp với tiêu chuẩn đã phê chuẩn.

### 1.5. Các quy định chung khác

#### 1.5.1 Phân cấp quản lý, đơn vị quản lý cấp trên



# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## *Chương 1 - Những quy định chung*

---

- Đội Kỹ thuật là đơn vị quản lý trực tiếp CSCCDV dẫn đường tại Cảng hàng không Thọ Xuân.
- Đơn vị quản lý cấp trên: Cảng hàng không Thọ Xuân, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- CSCCDV dẫn đường tại Cảng hàng không Thọ Xuân chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên thuộc quyền.

### *1.5.2. Chế độ hoạt động*

- *Thiết bị CN phục vụ Hàng không dân dụng: các hệ thống ILS/DME, hoạt động 24/7.*

### *1.5.3. Tu chỉnh tài liệu*

- Tài liệu hướng dẫn khai thác này được xem xét tu chỉnh định kỳ 2 lần/năm vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm, tu chỉnh đột xuất khi cần thiết.
- Trưởng cơ sở/ Phó trưởng cơ sở trực tiếp quản lý CSCCDV dẫn đường tại Cảng hàng không Thọ Xuân có trách nhiệm thường xuyên rà soát, báo cáo cấp trên để làm thủ tục theo quy định của ACV để trình CAAV phê duyệt.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

### Chương 2: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

#### Mục 1 CƠ CẤU TỔ CHỨC

##### 2.1 Cơ cấu tổ chức của Cơ sở

Về mặt hành chính, CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân bao gồm Tổ vận hành khai thác nhà ga, khu bay trực thuộc Đội Kỹ thuật – Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Cơ cấu tổ chức của CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân bao gồm:
  - + Trưởng cơ sở: Đội trưởng Đội Kỹ thuật.
  - + Phó trưởng cơ sở: Tổ trưởng Tổ Vận hành khai thác nhà ga, khu bay.
  - + Nhân viên trong cơ sở.

##### 2.2 Cơ cấu tổ chức ca trực

- Trưởng, Phó trưởng cơ sở luân phiên trực điều hành CSCCDV dẫn đường Thọ Xuân.
  - Phụ trách ca trực: 01 CB Tổ.
  - Nhân viên trực khai thác kỹ thuật và đảm bảo kỹ thuật:
    - + Trực hệ thống ILS/DME: mỗi ca tối thiểu 01 người.
    - + Trực điện nguồn khu bay: mỗi ca tối thiểu 01 người.

##### 2.3. Trách nhiệm, quyền hạn của Cơ sở

- Quản lý, khai thác bảo đảm cơ sở hạ tầng hệ thống đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, các đài trạm, các trang thiết bị, hệ thống thiết bị thông tin dẫn đường, vạch tín hiệu, điện nguồn sân bay ..., hoạt động liên tục phục vụ cho hoạt động bay và bảo đảm an ninh, an toàn cho công tác hoạt động bay tại Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Đảm bảo việc vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị: điều hành bay, phương tiện, thiết bị điện, nguồn điện để đảm bảo hoạt động bay, thiết bị thông tin liên lạc và truyền dẫn tại Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Thực hiện công tác kiểm tra và hiệu chuẩn trang thiết bị dẫn đường hàng không theo kế hoạch bay hiệu chuẩn hàng năm và theo phân cấp của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tại Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Thực hiện các thủ tục về việc xin cấp giấy phép sử dụng tần số, quản lý giấy phép và gia hạn giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện của tại Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Quản lý, khai thác hệ thống trang thiết bị kỹ thuật: thông tin liên lạc, dẫn đường, điều hành bay, nguồn điện (nguồn điện chính và nguồn điện dự phòng khu bay) cho trang thiết bị lắp đặt ở khu bay, điều hành bay 24/24 giờ và hoạt động của Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Lập, đề xuất và thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ lao động, kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị được giao theo đúng quy trình kỹ thuật và quy định của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, ổn định 24/24 giờ, phục vụ bay an toàn và hiệu quả.

- Tham gia xây dựng, ban hành tài liệu khai thác, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị CN.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác khai thác, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN nhằm nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ, đảm bảo phục vụ bay an toàn tuyệt đối.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ lao động, bảo hộ lao động và phương tiện sản xuất được giao, được cấp dưới mọi hình thức.

- Tổ chức chế độ trực và phân công lao động hợp lý cho các vị trí công tác nhằm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được xác định trong Quy chế thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không, đảm bảo công tác An ninh-An toàn vệ sinh lao động, PCCN, phòng chống thiên tai, đảm bảo môi trường công sở, nơi làm việc thường xuyên thoáng mát “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Tổ chức nghiên cứu các ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ thông tin dẫn đường hàng không.

- Hiệp đồng, phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên ngành và các nhiệm vụ được giao.

- Được quyền chủ động tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

- Được quyền kiến nghị, đề xuất với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cảng hàng không Thọ Xuân các vấn đề thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật thông tin dẫn đường nhằm đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

- Được quyền tham gia nghiên cứu, đề xuất việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong kế hoạch và phương án đã được duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

## 2.4 Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó trưởng Cơ sở

### 2.4.1 Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng Cơ sở

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Cảng HK Thọ Xuân về công tác tổ chức, điều hành các hoạt động của cơ sở;

- Quản lý toàn bộ con người và hệ thống, trang bị, thiết bị làm việc của cơ sở;

- Tham gia theo sự phân công của Lãnh đạo trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của Cục HKVN về đào tạo, huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy phép cho nhân viên, trang thiết bị phục vụ bay và giấy phép hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ. Chủ trì phân công biên soạn tài liệu và thực hiện kế hoạch đào tạo, huấn luyện, kiểm tra hàng năm cho nhân viên thuộc quyền quản lý;

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Theo dõi, chỉ đạo, quản lý chuyên môn nghiệp vụ, công tác cung cấp các dịch vụ đảm bảo hoạt động bay tại Cảng HK Thọ Xuân;
- Chủ trì việc đánh giá chất lượng dịch vụ, chỉ đạo các ca trực sinh hoạt để rút kinh nghiệm chuyên môn hàng tháng hoặc đột xuất và báo cáo kết quả lên Lãnh đạo;
- Quản lý tài sản, trang thiết bị, tham gia xây dựng kế hoạch đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết bị cho việc cung cấp các dịch vụ phục vụ bay;
- Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên Lãnh đạo về tình trạng hoạt động của trang thiết bị, lao động và công tác cung cấp dịch vụ;
- Quản lý cơ sở hạ tầng (nhà làm việc, điện nước, điện thoại, an toàn vệ sinh lao động, cảnh quan môi trường) tại cơ sở;
- Lập kế hoạch huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên trong cơ sở;
- Phê duyệt lịch trực tuần và giám sát sự phân công ca trực,
- Đề xuất, kiến nghị với Giám đốc xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của Cơ sở.
- Tham dự giao ban tháng của đơn vị, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, kế hoạch, chỉ thị, quy định, thông báo... của đơn vị đến nhân sự trong cơ sở;
- Có trách nhiệm giám sát việc ghi chép mọi sự việc xảy ra trong ca trực vào Sổ giao ca.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao cho.

### 2.4.2 Trách nhiệm, quyền hạn của Phó trưởng Cơ sở

- Giúp việc cho Trưởng cơ sở và thay thế Trưởng cơ sở khi được ủy quyền.
- Phối hợp với Trưởng cơ sở trong công việc tổ chức, quản lý điều hành mọi hoạt động của cơ sở;
- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Cơ sở theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng cơ sở;
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng Cơ sở, chịu trách nhiệm trước Trưởng Cơ sở về các lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Tham gia ca trực theo sự phân công, trực điều hành Phụ trách ca trực.
- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng cơ sở, Giám đốc Cảng HK Thọ Xuân, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của Cơ sở.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng cơ sở, Giám đốc Cảng HK Thọ Xuân giao.

### 2.5 Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ/Nhóm

#### 2.5.1 Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ

##### a) Trách nhiệm:

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Cơ sở theo sự phân công của Trưởng cơ sở;
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng Cơ sở, Phó Cơ sở chịu trách nhiệm trước Trưởng Cơ sở về các lĩnh vực được phân công.
- Chịu trách nhiệm tổ chức ca trực, theo dõi ca trực.
- Quản lý công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống.
- Xây dựng tài liệu liên quan đến công tác vận hành, bảo dưỡng của hệ thống.
- Tổ chức trực vận hành hệ thống 24/24.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc hoặc Trưởng cơ sở giao.

### b) Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng Cơ sở xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề chuyên ngành của Cơ sở.
- Được quyền giao trách nhiệm cho các Nhóm, nhân viên của cơ sở thực hiện công tác theo trách nhiệm của cơ sở.

## 2.5.2 Trách nhiệm quyền hạn của Nhóm

### a) Trách nhiệm:

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, vật tư công cụ, dụng cụ lao động và phương tiện sản xuất của đơn vị giao.
- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Cơ sở theo sự phân công của Phó cơ sở, Trưởng cơ sở;
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng Cơ sở, Phó Cơ sở, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công.
- Chịu trách nhiệm tổ chức ca trực, theo dõi ca trực.
- Quản lý công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống theo lịch công tác của Đội.
- Tham gia xây dựng tài liệu liên quan đến công tác vận hành, bảo dưỡng của hệ thống.
- Tổ chức trực vận hành hệ thống 24/24.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

### b) Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng Cơ sở, Đội trưởng xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý và các vấn đề chuyên ngành của Cơ sở.
- Được quyền giao trách nhiệm cho nhân viên của cơ sở thực hiện công tác theo trách nhiệm của cơ sở.

## 2.6 Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ trưởng, Nhóm trưởng

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

### 2.6.1 Trách nhiệm quyền hạn của Tổ trưởng

- Giúp việc cho Trưởng cơ sở trong việc quản lý, điều hành cơ sở.
- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Cơ sở theo sự phân công của Trưởng cơ sở;
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng Cơ sở, chịu trách nhiệm trước Trưởng Cơ sở về các lĩnh vực được phân công.
- Tham gia biên soạn các tài liệu có liên quan đến cơ sở.
- Chịu trách nhiệm cập nhật các văn bản, tài liệu nghiệp vụ của Việt Nam và ICAO.
- Chịu trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ của Cơ sở.
- Chịu trách nhiệm về công tác quản lý an toàn, quản lý chất lượng của Cơ sở.
- Phê duyệt lịch trực tuần và giám sát sự phân công ca trực.
- Tham gia giao ban đơn vị, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, kế hoạch, chỉ thị, quy định, thông báo... của đơn vị đến nhân viên trong Cơ sở.
- Đề xuất, kiến nghị với Trưởng cơ sở xem xét quyết định các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của Cơ sở.
- Tham gia ca trực theo sự phân công, trực điều hành Phụ trách ca trực.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc hoặc Trưởng cơ sở giao.

### 2.6.2 Trách nhiệm quyền hạn của Nhóm trưởng

- Giúp việc cho Tổ Trưởng trong việc quản lý, điều hành ca trực.
- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của ca trực theo sự phân công của Tổ Trưởng;
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng Cơ sở, Tổ trưởng chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công.
- Tham gia ca trực theo sự phân công, trực điều hành Phụ trách ca trực.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng cơ sở, Tổ trưởng giao.
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của Tổ trưởng.
- Tham gia giao ban cơ sở hằng tuần để triển khai công tác.
- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng cơ sở, Tổ trưởng xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý và các vấn đề chuyên ngành của Cơ sở.

## 2.7 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác

### 2.7.1 Trách nhiệm của vị trí trực và nhân viên khai thác vận hành

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Chịu sự phân công trực tiếp từ cán bộ quản lý trực tiếp, cán bộ Tổ và Trưởng/Phó cơ sở.
- Thực hiện vận hành, khai thác, kiểm tra hàng ngày các hệ thống ILS/DME theo đúng tài liệu khai thác đã được ban hành.
- Nắm vững hệ thống trang thiết bị trong phạm vi trách nhiệm, xử lý kịp thời, có hiệu quả các sự cố kỹ thuật xảy ra trong ca trực, đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục phục vụ bay an toàn.
- Phát hiện và báo cáo kịp thời tình trạng hỏng hóc của thiết bị khi có sự cố kỹ thuật xảy ra trong ca trực đúng theo quy định.
- Phối hợp với nhân viên bảo trì, khẩn trương khắc phục sửa chữa các sự cố theo đúng chức trách, nhiệm vụ.
- Ghi chép tình hình trong ca trực đầy đủ, rõ ràng vào sổ giao ca và bàn giao ca theo quy định.
- Sử dụng, bảo quản tài sản, công cụ, dụng cụ lao động có hiệu quả.
- Hiểu và thực hiện tốt hệ thống tích hợp IMS, năng lượng. Chủ động nhận diện môi nguy, đánh giá rủi ro và báo cáo tình nguyện khi phát hiện dấu hiệu bất thường.
- Chấp hành nghiêm túc các nội quy của đơn vị, quy định về an ninh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn vệ sinh môi trường làm việc. sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ PCCN.
- Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng và Trưởng cơ sở giao.

### **2.7.2 Trách nhiệm của vị trí nhân viên bảo dưỡng sửa chữa thiết bị**

- Chịu sự phân công trực tiếp từ cán bộ quản lý trực tiếp, cán bộ Tổ và Trưởng/Phó cơ sở.
- Hiểu và thực hiện tốt hệ thống tích hợp IMS, năng lượng. Chủ động nhận diện môi nguy, đánh giá rủi ro và báo cáo tình nguyện khi phát hiện dấu hiệu bất thường.
- Đối với vị trí nhân viên bảo trì sửa chữa thiết bị Điều hành bay: Sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị điều hành bay bao gồm các hệ thống ILS/DME, thiết bị liên lạc bộ đàm và các thiết bị khác khi được giao nhiệm vụ.
- Đối với nhân viên bảo trì sửa chữa thiết bị Điện: sửa chữa, bảo dưỡng các, hệ thống nguồn điện lưới, nguồn điện dự phòng cung cấp điện cho các hệ thống ILS/DME, và các thiết bị khác khi được giao nhiệm vụ.
- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật. triển khai lắp đặt các công trình mới trong kế hoạch tuần, tháng, quý đã được thông qua.
- Phối hợp với nhân viên trực khai thác giải quyết sự cố hàng ngày đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt, phục vụ bay an toàn hiệu quả.
- Nắm vững về mặt kỹ thuật đối với các hệ thống trang thiết bị được phân công, phụ trách.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Thực hiện đúng và đầy đủ các hồ sơ sửa chữa khi làm công tác bảo trì, sửa chữa các hệ thống trang thiết bị.
- Thực hiện đầy đủ công tác ghi chép sổ sách, thống kê báo cáo theo quy định.
- Thường xuyên học tập trao đổi nghiệp vụ.
- Nghiên cứu khoa học, đề xuất cải tiến kỹ thuật hoặc phương án tổ chức sửa chữa, ứng dụng kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ.
- Tham gia soạn thảo các quy trình, định mức kỹ thuật.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

## Mục 2 QUẢN LÝ CA TRỰC

### 2.8 Tổ chức trực

#### 2.8.1. Chế độ trực

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường Thọ Xuân đảm bảo trực 24/24h trong ngày; các nhân viên trực luân phiên đảm nhiệm khép kín cung cấp dịch vụ dẫn đường theo kế hoạch khi có yêu cầu.
- Thời gian ca trực: Ca 1: Từ 07h00 đến 17h00; Ca 2: Từ 17h00 đến 07h00 ngày hôm sau.

#### 2.8.2. Các vị trí trực

- Trưởng/Phó trưởng cơ sở trực tại phòng làm việc của Cơ sở.
- Cán bộ Tổ: được phân công trực tại phòng làm việc của Tổ.
- Nhân viên trực tại Trạm nguồn

### 2.9 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực

#### 2.9.1 Giao ca, nhận ca

- Việc giao, nhận ca trực được thực hiện trước ít nhất 15 phút so với thời gian bắt đầu của một ca mới. Các nhân viên trực ca tiến hành bàn giao và ký xác nhận vào sổ giao ca.

#### 2.9.2 Duy trì ca trực

- Ca trực phải luôn bám sát vị trí trực, thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Xử lý nhanh chóng, hiệu quả các sự cố kỹ thuật trong ca trực nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục phục vụ bay an toàn.
- Báo cáo kịp thời các sự cố kỹ thuật của các thiết bị cho Trưởng/Phó trưởng cơ sở trực tuần, các cá nhân và đơn vị liên quan theo quy định và chức trách nhiệm vụ được giao để phối hợp, khắc phục nhanh nhất, không để xảy ra mất an toàn bay.
- Ghi chép đầy đủ mọi thông tin của ca trực vào sổ trực ca, biên bản (nếu có).

### 2.10 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực



# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Việc giao và nhận ca trực được thực hiện ngay tại vị trí trực; có đúng, đầy đủ các thành viên ca giao và ca nhận.
- Trách nhiệm của người bàn giao ca trực:
  - + Chỉ được rời vị trí trực sau khi hoàn tất thủ tục bàn giao ca trực tiếp cho người nhận ca trực tiếp theo, không được phép ra về khi người nhận ca chưa có mặt, không được bỏ trực trong mọi trường hợp.
  - + Phải ghi đầy đủ các nội dung được quy định trong sổ giao ca, ký tên.
  - + Phải bàn giao đầy đủ, rõ ràng toàn bộ nội dung ca trực của mình: Tình trạng kỹ thuật của các hệ thống, thiết bị phục vụ bay, các sự cố kỹ thuật đã xảy ra, biện pháp xử lý, các nội dung công việc đã thực hiện trong ca trực, các nội dung công việc cần thực hiện tiếp.
  - + Bàn giao đầy đủ tài sản, thiết bị, dụng cụ, đồ nghề, tài liệu và sổ sách.
- Trách nhiệm của người nhận ca trực mới:
  - + Phải có mặt tại vị trí trực đúng giờ theo lịch phân công.
  - + Phải đọc kỹ nội dung trong sổ trực ca trước khi ký tên người nhận.
  - + Phải trao đổi với người trực phiên trực trước để nắm rõ những vấn đề về công việc cần tiếp tục thực hiện và những điểm cần lưu ý.
  - + Kiểm tra tài sản, thiết bị, dụng cụ, tài liệu và sổ sách được bàn giao.
- Trong mỗi ca trực phải phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 2.11 Kiểm tra, giám sát ca trực

- Kiểm tra, giám sát định kỳ: Cán bộ trực thực hiện kiểm tra định kỳ mỗi ca trực về nội dung chất lượng công tác chuyên môn, cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường phục vụ bay; về tình trạng kỹ thuật của trang thiết bị; về việc chấp hành kỷ luật trực ca của nhân viên mỗi vị trí trực.
- Kiểm tra, giám sát đột xuất: Thực hiện vào những ngày nghỉ, ban đêm hoặc khi có điều kiện thời tiết phức tạp, trang thiết bị có sự cố kỹ thuật.

## **Mục 3 LƯU TRỮ VĂN BẢN TÀI LIỆU**

### 2.12 Danh mục văn bản tài liệu lưu trữ

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định, Thông tư về quản lý hoạt động bay.
- Các hướng dẫn liên quan của Cục Hàng không Việt Nam về bảo đảm hoạt động bay.
- Các tiêu chuẩn cơ sở do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.
- Quy chế bay trong khu vực sân bay.
- Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị CN.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

---

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện.
- Tài liệu khai thác, tài liệu bảo dưỡng sửa chữa các các hệ thống kỹ thuật, thiết bị do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cảng hàng không Thọ Xuân ban hành.
- Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị do nhà sản xuất, cung cấp thiết bị ban hành.
- Sổ sách trực ca, sổ nhật ký bảo dưỡng, sửa chữa, lưu tham số kỹ thuật định kỳ, đột xuất các hệ thống, thiết bị, sổ sách kỹ thuật theo dõi thiết bị.
- Hồ sơ, biên bản, thống kê, báo cáo kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị.
- Phụ ước 10 và phụ ước 14 do Tổ chức ICAO ban hành.
- Các văn bản tài liệu liên quan đến công tác cung cấp dịch vụ CN do Cục Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP, Cảng hàng không Thọ Xuân ban hành.
- Chức năng và nhiệm vụ của Đội Kỹ thuật.
- Các văn bản liên quan khác.

### 2.13 Chế độ, vị trí, người lưu trữ

#### 2.13.1 Chế độ lưu trữ

- Tất cả các văn bản tài liệu ở trên đều được lưu trữ bằng văn bản file cứng hoặc file mềm, lưu trong máy tính của Tổ, lưu trên Google Drive của Tổ cho đến khi có cập nhật hoặc ban hành mới.

#### 2.13.2 Vị trí, người lưu trữ

- Văn bản, tài liệu liên quan đến tổ chức, điều lệ hoạt động của đơn vị; văn bản tài liệu liên quan đến luật, quy chế, pháp lệnh, nghị định về chuyên ngành hàng không, công tác cung cấp dịch vụ đảm bảo hoạt động bay, các loại giấy phép được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại phòng làm việc do Trưởng cơ sở quản lý.
- Tài liệu hướng dẫn, sổ sách, hồ sơ, biên bản, báo cáo, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại cơ sở do Trưởng, phó cơ sở và nhân viên quản lý.
- Các loại văn bản, tài liệu liên quan được lưu trữ tại nơi làm việc bằng kẹp file hoặc tủ tài liệu.
- Ngoài việc lưu trữ tài liệu dưới dạng bản cứng, toàn bộ các tài liệu được lưu dưới dạng bản mềm trên máy tính

### 2.14 Chế độ kiểm tra

#### 2.14.1 Kiểm tra hàng ngày

- Cán bộ Tổ, Nhóm thực hiện công tác kiểm tra các vị trí trực, công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động và công tác phòng chống cháy nổ tại các đài trạm thuộc cơ sở.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## *Chương 2 – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính*

---

### **2.14.2 Kiểm tra định kỳ**

- Định kỳ hàng tháng Trưởng/Phó trưởng Cơ sở thực hiện công tác kiểm tra các vị trí trực, công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động và công tác phòng chống cháy nổ tại các đài trạm thuộc cơ sở.

### **2.14.3 Kiểm tra đột xuất**

- Trưởng/Phó trưởng cơ sở thực hiện kiểm tra đột xuất các đài trạm về công tác quản lý, điều hành, tình trạng hoạt động của trang thiết bị thuộc cơ sở.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

Chương 3 – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị và thiết bị

## Chương 3: VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ

### Mục 1 VỊ TRÍ LÀM VIỆC

#### 3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng và khu vực làm việc của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân nằm trong khu hoạt động bay của Cảng hàng không Thọ Xuân và ở các vị trí khác ngoài sân bay, cụ thể như sau:

– Trạm nguồn nằm trong khu vực hạn chế của Cảng hàng không Thọ Xuân, Trạm có diện tích khoảng 147 m<sup>2</sup>, bao gồm 5 phòng:

+ Phòng máy biến áp, tủ đóng cắt: có diện tích 28 m<sup>2</sup>.

+ Phòng máy phát, tủ phân phối: có diện tích 49m<sup>2</sup>.

+ Phòng ATS, máy cắt, tủ phân phối hạ thế: có diện tích 60m<sup>2</sup>.

+ Phòng điều dòng: có diện tích 42m<sup>2</sup>.

+ Phòng làm việc, phòng trực của Trưởng cơ sở và nhân viên trực : có diện tích 28m<sup>2</sup>.

– Hệ thống đài ILS/DME: bao gồm 01 hệ thống

+ Hệ thống ILS/DME (LOC/GP Normac 7013B/7033B. DME Fernau 2020) sản xuất năm 2015, lắp đặt năm 2016 gồm các đài:

• Đài LOC gồm phòng đặt máy có diện tích 8,3 m<sup>2</sup>, được sơn trắng đỏ, nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy có diện tích 40 m<sup>2</sup> và khu vực đặt hệ thống anten có diện tích 70 m<sup>2</sup>.

✓ Shelter và trạm biến áp hợp bộ BA/3F/30KVA-6/0,4KV cách thềm 13: 324m, cách tim dải bảo hiểm đầu 13: 80m.

• Đài GP/DME gồm phòng đặt máy có diện tích 8,3 m<sup>2</sup> được sơn trắng đỏ, nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy có diện tích 40 m<sup>2</sup> và khu vực đặt hệ thống anten có diện tích 5,7m<sup>2</sup>.

✓ Anten Monitor: cách thềm 31: 220m, cách tim đường CHC 13/31: 107m.

✓ Anten GP, Shelter và trạm biến áp hợp bộ BA/3F/30KVA-6/0,4 KV: cách thềm 31: 300m, cách tim đường CHC 13/31: 107m.

Môi trường xung quanh các khu vực làm việc của Cơ sở đều thông thoáng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn lao động và thích hợp để làm việc, sinh hoạt.

Công tác đảm bảo an ninh ra vào, canh gác Cơ sở đối với các khu vực và bộ phận làm việc trong khu hoạt động bay, khu vực hạn chế được tuân thủ theo chế độ an ninh nghiêm ngặt của Cảng hàng không Thọ Xuân, công tác này được thực hiện nghiêm túc và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của đơn vị với chế độ phân công trực bảo vệ 24/24 giờ.

Đối với công tác phòng chống cháy nổ, Cơ sở được trang bị đầy đủ các phương tiện PCCN và có đủ các phương án, biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra.

Các loại hồ sơ, tài liệu, sổ sách kỹ thuật được quản lý và lưu giữ đầy đủ tại Cơ sở theo quy định.

#### 3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa ca và các vị trí liên quan khác

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 3 – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị và thiết bị

Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân gồm các vị trí làm việc: vị trí làm việc của Trưởng Cơ sở; vị trí trực khai thác, điện nguồn phục vụ bay tại Trạm nguồn; vị trí làm việc không thường xuyên tại các đài trạm ILS/DME; vị trí làm việc của cán bộ Tổ.

### 3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc

| TT | Tên bảng hiệu  | Khu vực làm việc |
|----|--|------------------|
| 01 | Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HK Thọ Xuân | Trạm nguồn       |

### 3.4 Nội quy ra, vào Cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan

Nội quy ra vào Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân với nhân viên hoặc khách tham quan tuân thủ theo quy định, quy chế an ninh an toàn trong khu bay và các chỉ thị, quy định của Giám đốc Cảng hàng không Thọ Xuân.

## Mục 2

### KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ

### 3.5 Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng

Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân được trang bị các hệ thống, thiết bị kỹ thuật như sau:

#### 3.5.1 Hệ thống, thiết bị phải có giấy phép khai thác sử dụng

- Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS đường CHC 13/31
- Đài đo cự ly bằng vô tuyến DME đường CHC 13/31.

#### 3.5.2 Các loại hệ thống, trang bị, thiết bị khác

- Hệ thống bộ đàm liên lạc mặt đất.
- Hệ thống điện khu bay
- Hệ thống máy phát điện.
- Các máy tính đầu cuối dùng cho tác nghiệp chuyên môn nghiệp vụ.
- Các phương tiện nghiệp vụ và thông tin liên lạc khác (điện thoại, máy chiếu, v.v).
- Các thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ cho công tác bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật theo phân cấp.

### 3.6. Mô tả tóm tắt hệ thống kỹ thuật, thiết bị, đường truyền

- Hệ thống ILS/DME được dùng để cung cấp thông tin dẫn đường, thông tin về cự ly cho máy bay tiếp cận hạ cánh.
- Hệ thống ILS/DME gồm các đài LOC, đài GP, đài DME và hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa (gồm bộ điều khiển giám sát từ xa, bộ giám sát từ xa).
- Bộ điều khiển giám sát từ xa được lắp đặt ở phòng điều dòng Trạm nguồn để nhân viên trực theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 3 – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị và thiết bị

– Bộ giám sát từ xa được đặt tại Đài kiểm soát không lưu Thọ Xuân để kiểm soát viên không lưu sử dụng, một số đặc điểm kỹ thuật chính của bộ giám sát xa ILS/DME:

+ Tín hiệu giám sát của 2 hệ thống ILS/DME được cung cấp từ bộ điều khiển giám sát xa ILS/DME (phòng trực đài chỉ huy) thông qua tuyến cáp quang 24FO.

+ Bộ giám sát xa ILS/DME cung cấp thông tin trạng thái của hệ thống ILS/DME thông qua trạng thái của các đèn LED (màu xanh: trạng thái hoạt động bình thường; màu vàng: hệ thống ở tình trạng cảnh báo; màu đỏ: hệ thống ở trạng thái báo động).

+ Khi có cảnh báo hoặc báo động: bộ giám sát xa ILS/DME có âm thanh báo động cho bộ phận kiểm soát viên không lưu biết.

+ Trạng thái thông tin của các hệ thống ILS/DME tại bộ điều khiển giám sát xa Trạm nguồn và bộ giám sát xa đặt tại Đài kiểm soát không lưu đồng bộ về thời gian (có độ trễ rất nhỏ, truyền dẫn bằng cáp quang)

– Hệ thống, thiết bị ILS/DME và các hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa kết nối với nhau thông qua các đường truyền tín hiệu điều khiển, giám sát bằng cáp quang.

### **3.7. Tóm tắt tính năng khai thác, các sản phẩm của hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị**

Các tính năng khai thác cơ bản gồm:

– Điều khiển hoạt động; giám sát, hiển thị tình trạng của thiết bị; giám sát, hiển thị, điều chỉnh các thông số kỹ thuật; báo động, chuyển đổi máy hay tắt máy khi có sự cố xảy ra.

– Sản phẩm của hệ thống là các thông tin dẫn đường, thông tin về cự ly được truyền đi bằng sóng vô tuyến phục vụ cho máy bay tiếp cận hạ cánh.

### **3.8 Cách khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng**

Được quy định chi tiết tại tài liệu khai thác, tài liệu bảo dưỡng của các hệ thống thiết bị CN đã được phê duyệt.

### **3.9. Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trực trực kỹ thuật**

#### **3.9.1. Đối với nhân viên trực khai thác thiết bị**

– Chuyển sang thiết bị dự phòng.

– Kiểm tra sơ bộ và khắc phục sự cố nhỏ.

– Thông báo tình trạng hỏng hóc cho Kiểm soát viên không lưu đang khai thác thiết bị biết để có biện pháp xử lý thích hợp.

– Báo cáo cho cán bộ phụ trách ca trực về tình hình sự cố và yêu cầu hỗ trợ nếu cần.

– Phối hợp với nhân viên trong ca trực, nhân viên bảo trì sửa chữa khắc phục sự cố.

– Tham gia lập biên bản kỹ thuật, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

– Ghi chép rõ ràng, đầy đủ tình trạng hỏng hóc vào sổ trực. Bàn giao cụ thể với ca sau và rút kinh nghiệm nếu cần.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 3 – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị và thiết bị

---

### 3.9.2 Đối với nhân viên bảo trì sửa chữa thiết bị

- Phối hợp với nhân viên trực khai thác vận hành khắc phục kịp thời sự cố xảy ra theo yêu cầu của cấp trên.
- Xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, kiểm tra, thay thế, sửa chữa ngay các bo mạch, các phần bị hỏng của hệ thống thiết bị.
- Thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục giấy tờ, biên bản kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Tham gia lập biên bản kỹ thuật, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

### 3.9.3 Đối với Cán bộ phụ trách ca trực

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị.
- Điều động lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố.
- Báo cáo cho cấp trên trực tiếp, Trưởng cơ sở hoặc Phó trưởng cơ sở chuyên trách về tình hình sự cố cũng như tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo, yêu cầu hỗ trợ nếu cần thiết.
- Phân công nhân viên hoặc trực tiếp tham gia sửa chữa.
- Kiểm tra tình hình sửa chữa, không để ảnh hưởng đến khai thác hoạt động bay.
- Quyết định và chịu trách nhiệm về việc xử lý các trường hợp bất thường.
- Thông báo cho kiểm soát viên không lưu khai thác thiết bị biết khi khắc phục xong sự cố.
- Đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm nếu cần.
- Đề xuất các phương án, giải pháp nếu có.
- Tham gia lập biên bản, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

### 3.9.4 Đối với Trưởng/Phó trưởng cơ sở

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị. Chỉ đạo cán bộ Đội huy động mọi lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố.
- Báo cáo cho Ban Giám đốc Cảng Hàng không Thọ Xuân về tình hình sự cố, tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.
- Nếu sự cố nghiêm trọng, báo cáo bằng văn bản đến Giám đốc Cảng Hàng không Thọ Xuân, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, Cục Hàng không Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thực hiện công tác báo cáo trước và sau khi khắc phục xong sự cố xảy ra đến các cấp có thẩm quyền theo quy định.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 4 – Phương thức cung cấp dịch vụ

---

### Chương 4: PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

#### 4.1 Mô tả khu vực trách nhiệm

Khu vực trách nhiệm chính của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân bao gồm:

- Đối với dịch vụ thông tin liên lạc điều hành bay: Khu bay.
- Đối với dịch vụ dẫn đường bằng hệ thống ILS/DME: Khu bay và khu vực tiếp cận hạ cánh tại sân bay.

#### 4.2 Đối tượng cung cấp dịch vụ

- Tổ lái.
- Các Hãng hàng không đi/đến tại Cảng hàng không Thọ Xuân.
- Công ty Quản lý bay miền Bắc.
- Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu.

#### 4.3 Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, phương thức khai thác và các quy định

- Nội dung cung cấp dịch vụ của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân cho các đối tượng sử dụng ở trên bao gồm các lĩnh vực chủ yếu sau:

- Dịch vụ thông tin liên lạc phục vụ điều hành bay.
- Dịch vụ dẫn đường cho máy bay tiếp cận hạ cánh, cất cánh.

- Phương thức khai thác: dịch vụ thông tin dẫn đường được cung cấp trực tiếp cho các đối tượng sử dụng 24/24 giờ theo yêu cầu hoạt động bay và phương thức bay do Cục hàng không Việt Nam quy định.

#### 4.4 Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ

Cảng HK Thọ Xuân hiện nay đã ký kết các văn bản hiệp đồng trách nhiệm cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường hàng không với Sư đoàn Không quân 371, Công ty Quản lý bay miền bắc.

#### 4.5 Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ

Khi xảy ra các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ, các sự cố hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật của hệ thống thiết bị trong phạm vi quản lý, Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân có trách nhiệm xử lý như sau:

- Chuyển sang khai thác các hệ thống, thiết bị dự phòng.
- Thông báo ngay cho các đối tượng sử dụng dịch vụ là Đài KSKL biết để có phương án xử lý thích hợp nhằm phục vụ điều hành bay, điều hành mặt đất an toàn, hiệu quả.

- Tập trung lực lượng, xử lý, khắc phục kịp thời sự cố bất thường xảy ra nhằm nhanh chóng đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác, cung cấp dịch vụ phục vụ bay. Đối



# **TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

## *Chương 4 – Phương thức cung cấp dịch vụ*

---

với các trường hợp bất thường khác như cháy nổ, thiên tai, bão lụt, tiến hành phương án xử lý, khắc phục theo quy định.

- Báo cáo với các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của Cảng hàng không Thọ Xuân, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cục Hàng không Việt Nam khi xảy ra sự cố và sau khi khắc phục xong.

## **Chương 5: QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP**

### **5.1 Các loại quy trình**

#### **5.1.1 Quy trình giao nhận ca**

Thực hiện việc giao nhận ca và duy trì ca trực theo quy định của Cơ sở và Tổ vận hành khai thác nhà ga, khu bay nêu tại Mục 2.9 - Chương 2.

#### **5.1.2 Quy trình khai thác vận hành hệ thống, thiết bị**

- Thực hiện các thao tác theo tài liệu hướng dẫn khai thác đã được phê duyệt để khai thác, vận hành hệ thống, thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố hỏng hóc xảy ra theo đúng quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trực trực kỹ thuật đã được đề cập ở trên.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

#### **5.1.3 Quy trình bảo dưỡng hệ thống, thiết bị**

Công tác bảo dưỡng được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm ngăn ngừa, phát hiện các tình trạng hỏng hóc tiềm ẩn, giúp cho hệ thống thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ bay an toàn, hiệu quả, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ ngày, tuần, tháng, quý, chuyển mùa kỹ thuật hệ thống, thiết bị theo tài liệu bảo dưỡng và tài liệu kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Báo cáo, kết luận về tình trạng hệ thống, thiết bị.
- Đề xuất các công tác cần thiết tiếp theo nếu cần.
- Căn cứ đề xuất công tác của lần bảo dưỡng định kỳ trước đó, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng đột xuất, khắc phục các tình trạng bất thường có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thiết bị.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

### **5.2 Quy trình xử lý các trường hợp bất thường**

#### **5.2.1 Quy trình sửa chữa hệ thống, thiết bị**

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Kiểm nghiệm kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để thay thế, sửa chữa.
- Sửa chữa, thay thế các phần bị hỏng.
- Kiểm tra lại và cho hệ thống, thiết bị chạy thử.
- Nghiệm thu kỹ thuật, đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác sử dụng.
- Hoàn tất hồ sơ, biên bản kỹ thuật, thanh quyết toán vật tư phục vụ công tác sửa chữa.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 5 – Quy trình tác nghiệp

---

- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

### 5.2.2 Quy trình báo cáo kỹ thuật về hệ thống, thiết bị

Công tác báo cáo kỹ thuật về hệ thống thiết bị được thực hiện định kỳ, đột xuất hay khi có yêu cầu theo biểu mẫu, quy định của Cảng hàng không Thọ Xuân, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cục Hàng không Việt Nam, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo sau khi thực hiện và hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa.
- Báo cáo khi có sự cố hư hỏng đột xuất.

### 5.2.3 Quy trình ghi chép sổ sách, nhật ký công tác, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật

Công tác ghi chép, lưu trữ được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của đơn vị đối với từng công việc, quy trình tác nghiệp cụ thể ở trên, bao gồm:

- Ghi chép, cập nhật sổ sách trực ca, sổ bảo dưỡng sửa chữa, sổ quản lý theo dõi thiết bị, sổ nhật ký công tác theo biểu mẫu quy định và phần mềm quản lý kỹ thuật.
- Lưu trữ hồ sơ, biên bản, thống kê, báo cáo kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị.
- Lưu trữ dữ liệu, tham số kỹ thuật bằng bản cứng hoặc bản mềm.

### 5.2.4 Quy trình kiểm tra hiệu chuẩn mặt đất

- Kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không trước bay hiệu chuẩn theo “Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023 về việc Ban hành Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không”.
- Các hệ thống thực hiện công tác bay hiệu chuẩn hàng năm: hệ thống ILS/DME.
- Kiểm tra, hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật, lập biên bản ký xác nhận và lưu thông số thiết bị trước bay hiệu chuẩn.
- Phối hợp với đơn vị bay hiệu chuẩn hiệu chỉnh trang thiết bị.
- Báo cáo kết quả bay hiệu chuẩn và lưu trữ các kết quả bay hiệu chuẩn.

## **Chương 6: HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP/NĂNG ĐỊNH**

### **6.1 Loại hình huấn luyện**

Công tác huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ tại Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại CHK Thọ Xuân bao gồm: huấn luyện năng định, huấn luyện định kỳ, huấn luyện phục hồi, huấn luyện chuyên loại, huấn luyện nâng cao và huấn luyện nội bộ tại chỗ và nước ngoài.

#### **6.1.1 Huấn luyện năng định**

– *Bộ phận thực hiện:* cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.

– *Cách thức tiến hành:* lập kế hoạch huấn luyện hàng năm đối với các nhân viên đến hạn thi năng định, lập danh sách học viên, tổ chức huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết thúc khóa học tại các cơ sở đào tạo huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện năng định.

– *Thời gian và địa điểm thực hiện:* theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.

– *Tài liệu huấn luyện:* thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

#### **6.1.2 Huấn luyện định kỳ**

– *Bộ phận thực hiện:* cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.

– *Cách thức tiến hành:* lập kế hoạch huấn luyện hàng năm đối với các nhân viên đến hạn thi năng định, lập danh sách học viên, tổ chức huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết thúc khóa học tại các cơ sở đào tạo huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện định kỳ.

– *Thời gian và địa điểm thực hiện:* theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.

– *Tài liệu huấn luyện:* thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

#### **6.1.3 Huấn luyện phục hồi**

– *Bộ phận thực hiện:* cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.

– *Cách thức tiến hành:* lập kế hoạch huấn luyện hàng năm đối với các nhân viên đến hạn thi năng định, lập danh sách học viên, tổ chức huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết thúc khóa học tại các cơ sở đào tạo huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện phục hồi.

– *Thời gian và địa điểm thực hiện:* theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 6 – Huấn luyện và giấy phép/năng định

---

– Tài liệu huấn luyện: thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

### **6.1.4 Huấn luyện chuyên loại**

– Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.

– Cách thức tiến hành: lập kế hoạch huấn luyện hàng năm đối với các nhân viên đến hạn thi năng định, lập danh sách học viên, tổ chức huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết thúc khóa học tại các cơ sở đào tạo huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện chuyên loại.

– Thời gian và địa điểm thực hiện: theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.

– Tài liệu huấn luyện: thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

### **6.1.5 Huấn luyện nâng cao**

– Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.

– Cách thức tiến hành: lập kế hoạch huấn luyện hàng năm đối với các nhân viên đến hạn thi năng định, lập danh sách học viên, tổ chức huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết thúc khóa học tại các cơ sở đào tạo huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện nâng cao.

– Thời gian và địa điểm thực hiện: theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.

– Tài liệu huấn luyện: thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

## **6.2 Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện**

– Kế hoạch, nội dung và kết quả huấn luyện được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Trưởng/Phó trưởng Cơ sở.

– Hồ sơ, tài liệu huấn luyện, hồ sơ huấn luyện cá nhân phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lưu trữ tại bộ phận phụ trách đào tạo huấn luyện thuộc Văn phòng cảng – Cảng HK Thọ Xuân.

## **6.3 Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định**

Thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT.

## **Chương 7: LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM**

### **7.1 Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên và thời gian thực hiện**

#### **7.1.1 Danh mục báo cáo**

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

#### **7.1.2 Bộ phận/nhân viên thực hiện**

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: do cán bộ phụ trách Tổ thực hiện, trình Trưởng/Phó trưởng cơ sở phê duyệt báo cáo lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: do cán bộ phụ trách Tổ thực hiện, trình Trưởng/Phó trưởng cơ sở phê duyệt báo cáo lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ phụ trách Tổ kiểm tra, báo cáo lên Trưởng/Phó trưởng cơ sở.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ Tổ kiểm tra, báo cáo lên Trưởng/Phó trưởng cơ sở và các đơn vị liên quan khác.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: do cán bộ phụ trách Tổ thực hiện, trình Trưởng/Phó trưởng cơ sở phê duyệt báo cáo lên cấp trên theo yêu cầu.

#### **7.1.3 Thời gian thực hiện**

- Báo cáo định kỳ tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: theo định kỳ quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cục Hàng không Việt Nam.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: sau khi hoàn thành việc bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình đã ban hành.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: sau khi thực hiện xong công việc sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: theo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất.

### **7.2 Các loại số liệu tổng hợp**

#### **7.2.1 Danh mục các loại số liệu tổng hợp**

- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Kết quả kiểm tra mặt đất các thiết bị dẫn đường trước khi bay hiệu chuẩn.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

## Chương 7 – Lập báo cáo, tổng hợp số liệu và sản phẩm

---

- Bộ phận/nhân viên thực hiện.
- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động: do nhân viên kỹ thuật trực tiếp tổng hợp khi khai thác, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, thiết bị, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành khai thác, sổ bảo dưỡng... cán bộ phụ trách Tổ kiểm tra.
- Kết quả kiểm tra mặt đất các thiết bị dẫn đường trước khi bay hiệu chuẩn: do nhân viên kỹ thuật trực tiếp tổng hợp sau khi thực hiện xong việc kiểm tra.

### 7.2.2 Thời gian thực hiện

- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động: định kỳ sau khi khai thác, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình, hoặc đột xuất theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Kết quả kiểm tra mặt đất các thiết bị dẫn đường trước khi bay hiệu chuẩn: định kỳ theo kế hoạch bay hiệu chuẩn thực tế hàng năm.

### 7.3 Các loại sản phẩm lưu trữ

Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của các hệ thống, thiết bị được lưu trữ dài hạn theo tuổi thọ của trang thiết bị, định kỳ trên máy tính và bằng văn bản theo quy trình bảo dưỡng, hoặc đột xuất bằng văn bản theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

*Danh mục các Phụ lục*

---

## **DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1: Sơ đồ khối tổ chức Cơ sở.
- Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền.
- Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng.
- Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác và mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu.
- Phụ lục 5: Văn bản hiệp đồng/hợp đồng liên quan

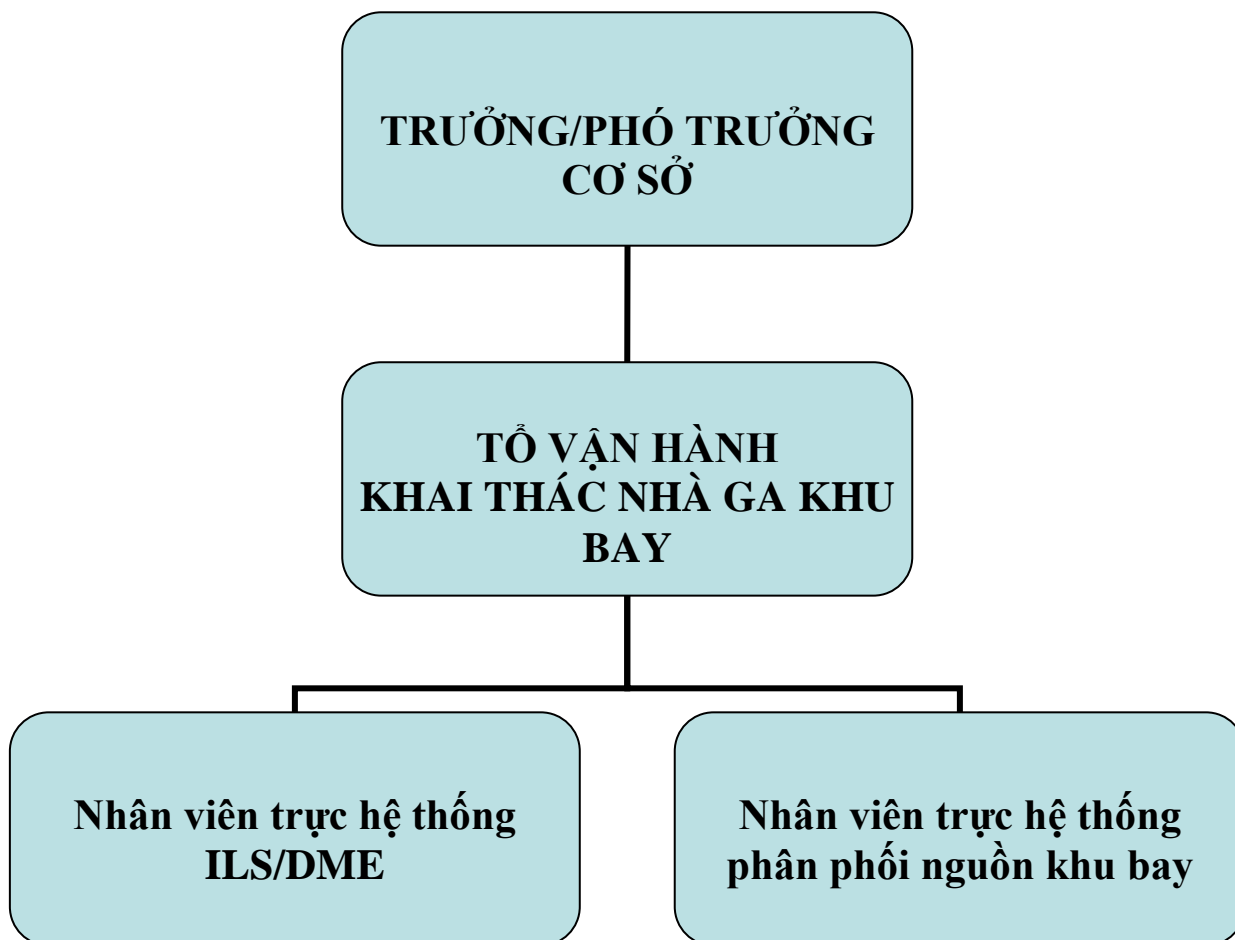


**TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG  
TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

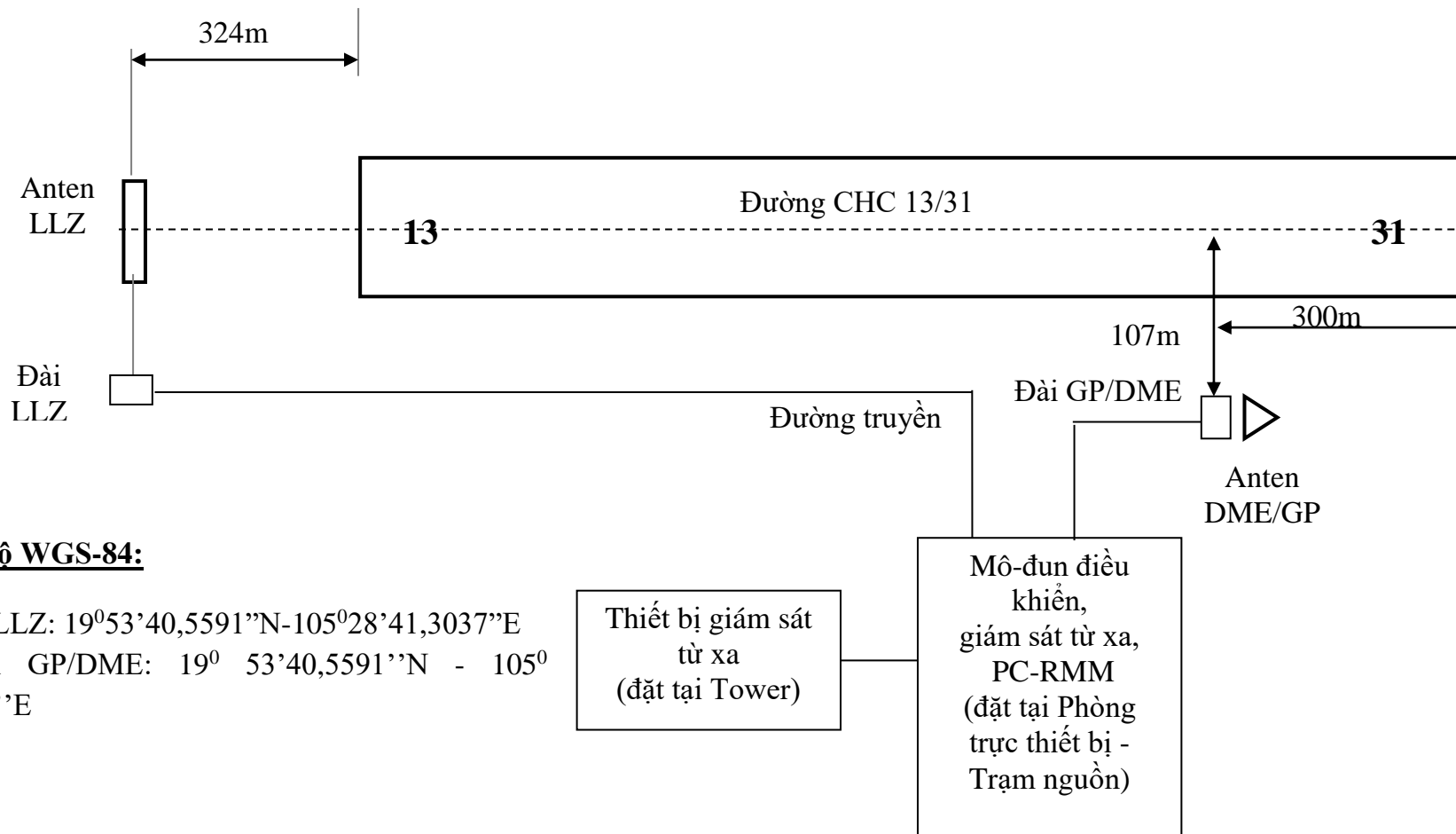
*Phụ lục 1: Sơ đồ khối tổ chức của cơ sở*

---

**Phụ lục 1: SƠ ĐỒ KHỐI TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ**



Phụ lục 2: SƠ ĐỒ BỐ TRÍ HỆ THỐNG KỸ THUẬT, THIẾT BỊ ĐƯỜNG TRUYỀN



**Tọa độ WGS-84:**

- Đài LLZ:  $19^{\circ}53'40,5591''N-105^{\circ}28'41,3037''E$
- Đài GP/DME:  $19^{\circ}53'40,5591''N - 105^{\circ}28'41''E$

**TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG  
TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

*Phụ lục 3 Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng*

**Phụ lục 3: TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA CÁC ĐẦU MỐI CÓ QUAN HỆ  
HIỆP ĐỒNG**

| <b>Số TT</b> | <b>Tên gọi</b>  | <b>Địa chỉ liên hệ</b>  | <b>Điện thoại/Email</b>   |
|--------------|---|---|---|
| 1            | Đại diện Cảng vụ Hàng không miền Bắc tại Thọ Xuân               | Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa                    | ĐT: 0946935884<br>Email:<br>thoxuan@naa.gov.vn  |
| 2            | Đài Kiểm soát không lưu Thọ Xuân – Công ty Quản lý bay miền Bắc | Sân bay Sao Vàng, Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. | ĐT: (+84) 0237 3889 888<br>Fax: (+84) 0237 3539868<br>AFTN : VVTXYMYW<br>Email:<br><a href="mailto:thoxuantower@gmail.com">thoxuantower@gmail.com</a> |

# TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN

*Phụ lục 4 Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác và mẫu báo cáo, lưu trữ dữ liệu*

---

## **Phụ lục 4: MẪU BIỂU SỔ SÁCH KỸ THUẬT, NHẬT KÝ CÔNG TÁC VÀ MẪU BÁO CÁO, LƯU TRỮ SỐ LIỆU**

1. Các mẫu biểu sổ sách bao gồm:
  - 1.1. Sổ giao ca trực Trạm nguồn
  - 1.2. Sổ theo dõi thông số hệ thống ILS/DME
  - 1.3. Sổ bảo dưỡng hàng tháng hệ thống ILS.
  - 1.4. Sổ bảo dưỡng 3 tháng hệ thống ILS.
  - 1.5. Sổ bảo dưỡng hàng tháng hệ thống DME.
  - 1.6. Sổ bảo dưỡng 6 tháng hệ thống DME.
  - 1.7. Sổ bảo dưỡng hàng năm hệ thống DME.
  - 1.8. Sổ bảo dưỡng 02 năm hệ thống DME.
  - 1.9. Sổ bảo dưỡng 05 năm hệ thống DME.
  - 1.10. Biên bản kiểm nghiệm kỹ thuật.
  - 1.11. Biên bản nghiệm thu sửa chữa.
  - 1.12. Biên bản xác định hiện trạng trước bảo dưỡng.
  - 1.13. Biên bản nghiệm thu bàn giao sau bảo dưỡng.
2. Công tác lưu trữ sổ sách, số liệu tuân theo quyết định số 577/QĐ-TCTCHKVN ngày 20/2/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều và ban hành lần 2 Quy chế quản lý kỹ thuật của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

## **CÁC MẪU BIỂU, SỔ, NHẬT KÝ CÔNG TÁC VÀ MẪU BÁO CÁO DỮ LIỆU**

- 1.1. Sổ giao ca trực Trạm nguồn
- 1.2. Sổ theo dõi thông số hệ thống ILS/DME
- 1.3. Sổ bảo dưỡng hàng tháng hệ thống ILS.
- 1.4. Sổ bảo dưỡng 3 tháng hệ thống ILS.
- 1.5. Sổ bảo dưỡng hàng tháng hệ thống DME.
- 1.6. Sổ bảo dưỡng 6 tháng hệ thống DME.
- 1.7. Sổ bảo dưỡng hàng năm hệ thống DME.
- 1.8. Biên bản kiểm nghiệm kỹ thuật.
- 1.9. Biên bản nghiệm thu sửa chữa.
- 1.10. Biên bản xác định hiện trạng trước bảo dưỡng.
- 1.11. Biên bản nghiệm thu bàn giao sau bảo dưỡng.

**SỔ GIAO CA TRỰC TRẠM NGUỒN**

1. Ca/kíp trực: TỔ VHKTNGKB
2. Thời gian trực : Từ  giờ  phút ngày  đến  giờ  phút ngày
3. Trưởng ca:.....Nhân viên:.....  
 Nhân viên:.....Nhân viên:.....
4. Tình hình trong ca trực:
  - 4.1. An ninh, an toàn:.....
  - 4.2. Dụng cụ, đồ nghề:.....
  - 4.3. Nội dung sự cố hỏng hóc cần sửa chữa, thay thế:.....

| TT                            | TÊN THIẾT BỊ          |                              |                              |                             | TÌNH TRẠNG               |                          | Rcd<br>Ω                            | TT                                  | TÊN THIẾT BỊ    |  |  |  | TÌNH TRẠNG               |                          | Rcd<br>Ω |
|-------------------------------|-----------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|--|--|--|--------------------------|--------------------------|----------|
|                               |                       |                              |                              |                             | BT                       | LỖI                      |                                     |                                     |                 |  |  |  | BT                       | LỖI                      |          |
| <b>Các mạch đèn</b>           |                       |                              |                              |                             |                          |                          | <b>Máy phát dự phòng trạm nguồn</b> |                                     |                 |  |  |  |                          |                          |          |
| 01                            | Approach 02           |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 01                                  | Máy 200KVA số 1 |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 02                            | Approach 02           |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 02                                  | Máy 200KVA số 2 |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 03                            | Threshold 01          |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 03                                  | Nhiên liệu      |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 04                            | Threshold 02          |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | <b>Hệ thống đèn sân đỗ</b>          |                 |  |  |  |                          |                          |          |
| 05                            | Papi                  |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 01                                  | Bóng Sodium     |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 06                            | RTIL                  |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 02                                  | Bóng Halogen    |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 07                            | Taxiway 01            |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 03                                  | Cao không       |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 08                            | Taxiway 02            |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 04                                  | Tủ điều khiển   |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 09                            | Taxiway 03            |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | <b>Đèn cảnh báo chướng ngại vật</b> |                 |  |  |  |                          |                          |          |
| 10                            | Taxiway 04            |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 01                                  | Cột gió         |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 11                            | Runway Edge 01        |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 02                                  | Ăng ten đài GP  |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 12                            | Runway Edge 02        |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 03                                  | Ăng ten đài Loc |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 13                            | Điều hoà/PLC          |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     |                                     |                 |  |  |  |                          |                          |          |
| <b>Hệ thống ILS/DME 13/31</b> |                       |                              |                              |                             |                          |                          | <b>Thiết bị tại Shelter</b>         |                                     |                 |  |  |  |                          |                          |          |
| 01                            | LLZ                   | Tx1 <input type="checkbox"/> | Tx2 <input type="checkbox"/> | RC <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 01                                  | Máy hút ẩm      |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 02                            | GP                    | Tx1 <input type="checkbox"/> | Tx2 <input type="checkbox"/> | RC <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 02                                  | Điều hòa        |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 03                            | DME                   | Tx1 <input type="checkbox"/> | Tx2 <input type="checkbox"/> | RC <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     | 03                                  | Hệ thống PCCC   |  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |          |
| 04                            | Điều khiển xa ILS/DME |                              |                              |                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |                                     |                                     |                 |  |  |  |                          |                          |          |



**SỔ THEO DÕI THÔNG SỐ HỆ THỐNG ILS/DME**

**1. Ca/kíp trực:** TỔ VHKTNGKB

**2. Thời gian:** Từ.....giờ.....phút ngày.....đến.....giờ.....phút ngày.....tháng.....năm 20.....

**3. Thành phần ca trực:**

Nhân viên:..... Nhân viên:.....

Nhân viên:..... Nhân viên:.....

| Giờ | Thiết bị Localizer |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|-----|--------------------|-----|----|-----|-----|----|-----|-----|----|-----|-----|----|
|     | CL                 |     |    | DS  |     |    | NF  |     |    | CLR |     |    |
|     | DDM                | SDM | RF | DDM | SDM | RF | DDM | SDM | RF | DDM | SDM | RF |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
| Giờ | Thiết bị GlidePath |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     | CL                 |     |    | DS  |     |    | NF  |     |    | CLR |     |    |
|     | DDM                | SDM | RF | DDM | SDM | RF | DDM | SDM | RF | DDM | SDM | RF |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |
|     |                    |     |    |     |     |    |     |     |    |     |     |    |

**NHÂN VIÊN TRỰC**



**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG HÀNG THÁNG  
 HỆ THỐNG ILS**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....

**II. Nội dung bảo dưỡng**

**Kiểm tra nguồn cung cấp DC và các tham số máy phát:**

|                 |        |  |                       |  |
|-----------------|--------|--|-----------------------|--|
| DC Supplies     | Đơn vị |  | <b>Course TX1</b>     |  |
| RMS +5V         | V      |  | 27V CSB (V)           |  |
| RMS Battery     | V      |  | 27V SBO (V)           |  |
| PS1 -15V        | V      |  | CSB forward power (W) |  |
| PS1 +5V         | V      |  | CSB reverse power (W) |  |
| PS1 +8.5V       | V      |  | SBO forward power (W) |  |
| PS1 +15V        | V      |  | SBO reverse power (W) |  |
| PS2 -15 V       | V      |  | <b>Course TX2</b>     |  |
| PS2 5V          | V      |  | 27V CSB (V)           |  |
| PS2 +8.5V       | V      |  | 27V SBO (V)           |  |
| PS2 +15V        | V      |  | CSB forward power (W) |  |
| TX1 CLR CSB     | A      |  | CSB reverse power (W) |  |
| TX1 CLR SBO     | A      |  | SBO forward power (W) |  |
| TX1 COU CSB     | A      |  | SBO reverse power (W) |  |
| TX1 COU SBO     | A      |  | <b>CLR TX1</b>        |  |
| TX2 CLR CSO     | A      |  | 27V CSB (V)           |  |
| TX2 CLR SBO     | A      |  | 27V SBO (V)           |  |
| TX2 COU CSB     | A      |  | CSB forward power (W) |  |
| TX2 COU SBO     | A      |  | CSB reverse power (W) |  |
| Battery Current | A      |  | SBO forward power (W) |  |
| Power Current   | A      |  | SBO reverse power (W) |  |
| Battery Voltage | A      |  | <b>CLR TX2</b>        |  |
|                 |        |  | 27V CSB (V)           |  |
|                 |        |  | 27V SBO (V)           |  |

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CSCCDV DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

*Phụ lục 4: Các mẫu biểu, sổ, nhật ký công tác và mẫu báo cáo lưu trữ dữ liệu*

|  |  |  |                       |  |
|--|--|--|-----------------------|--|
|  |  |  | CSB forward power (W) |  |
|  |  |  | CSB reverse power (W) |  |
|  |  |  | SBO forward power (W) |  |
|  |  |  | SBO reverse power (W) |  |

**Kiểm tra Monitor**

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
| a | Thời gian từ khi TX1 Alarm đến TX2 tắt |  |  |
| b | Thực hiện chuyển máy                   |  |  |
| c | Thời gian từ khi TX2 Alarm đến TX1 tắt |  |  |
| d | Thực hiện chuyển máy                   |  |  |

**Đo DDM tại các điểm mốc**

| STT | Vị trí  | Giá trị DDM | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|---------|
| 1   | Góc -5° |             |         |
| 2   | Góc -4° |             |         |
| 3   | Góc -3° |             |         |
| 4   | Góc -2° |             |         |
| 5   | Góc -1° |             |         |
| 6   | Góc 0   |             |         |
| 7   | Góc +1° |             |         |
| 8   | Góc +2° |             |         |
| 9   | Góc +3° |             |         |
| 10  | Góc +4° |             |         |
| 11  | Góc +5° |             |         |

**Bảo dưỡng khu vực lân cận đài trạm**

| STT | Nội dung thực hiện  | Kết quả |           |
|-----|---|---------|-----------|
|     |   | Đạt     | Không đạt |
| 1   | Cắt cỏ xung quanh đài, trạm, ăng ten đảm bảo cỏ không cao quá 30cm              |         |           |
| 2   | Kiểm tra tình trạng bộ móng đài trạm, ăng ten, sửa chữa nếu có dấu hiệu hư hỏng |         |           |
| 3   | Kiểm tra tình trạng đọng nước quanh đài trạm, khơi                              |         |           |

---

|  |                        |  |  |
|--|------------------------|--|--|
|  | thông nếu có nước đọng |  |  |
|--|------------------------|--|--|

**III. Kiểm tra thiết bị sau bảo dưỡng**

.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

.....

*Thọ Xuân, ngày.....tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG 03 THÁNG  
HỆ THỐNG ILS – Đài LOC**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....  
.....

**II. Nội dung bảo dưỡng**

**Kiểm tra tần số RF**

|   |                     | Đơn vị | TX1 | TX2 |
|---|---------------------|--------|-----|-----|
| a | Tần số máy phát COU | MHz    |     |     |
| b | Tần số máy phát CLR | MHz    |     |     |

**Kiểm tra tần số LF**

|              | Đơn vị | TX1 |     | TX2 |     |
|--------------|--------|-----|-----|-----|-----|
|              |        | COU | CLR | COU | CLR |
| Tần số 150Hz | Hz     |     |     |     |     |
| Tần số 90Hz  | Hz     |     |     |     |     |

**Kiểm tra dạng sóng và công suất của máy phát**

| STT |                             | COU TX1 | COU TX2 | CLR TX1 | CLR TX2 |
|-----|-----------------------------|---------|---------|---------|---------|
| a   | Kiểm tra phase Corr (OK)    |         |         |         |         |
| b   | Kiểm tra dạng sóng SBO (OK) |         |         |         |         |
| c   | Kiểm tra pha CSB/LF (OK)    |         |         |         |         |
| d   | Kiểm tra pha RF (OK)        |         |         |         |         |
| e   | Kiểm tra DDM (%DDM)         |         |         |         |         |
| f   | Kiểm tra SDM (%SDM)         |         |         |         |         |
| g   | Kiểm tra công suất CSB      |         |         |         |         |

**Kiểm tra ắc quy**

|   |                |   |  |
|---|----------------|---|--|
| a | Điện áp ắc quy | V |  |
|---|----------------|---|--|

|   |   |   |  |
|---|---|---|--|
| b | Điện áp ắc quy<br>(sau khi cắt nguồn<br>lưới 15') | V |  |
| c | Điện áp ắc quy sau<br>khi bật lại nguồn<br>24 giờ | V |  |

**III. Kiểm tra thiết bị sau bảo dưỡng**

.....  
.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....  
.....

*Thọ Xuân, ngày.....tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG HÀNG THÁNG  
THIẾT BỊ DME**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....

**II. Nội dung bảo dưỡng:**

| STT | Nội dung công việc  | Đạt/Không đạt | Ghi chú |
|-----|---|---------------|---------|
| 1   | Kiểm tra đèn báo thiết bị điều khiển xa   |               |         |
| 2   | Kiểm Tra các đèn hiển thị có báo đỏ hay không   |               |         |
| 3   | Kiểm tra đèn LOCAL có sáng hay không  |               |         |
| 4   | Kiểm tra đèn TRANSFER có sáng hay không   |               |         |
| 5   | Kiểm tra đèn xanh cho 1 TX và đèn vàng cho 1 STANDBY  |               |         |
| 6   | Kiểm tra sự đồng bộ giữa đồng hồ hiển thị tại CPU và thời gian trên trạm chủ (master station) |               |         |
| 7   | Kiểm tra IDENT (nghe âm thanh trạm phát ra)   |               |         |
| 8   | Cắt cỏ xung quanh đài, trạm, ăng ten đảm bảo cỏ không cao quá 30cm                            |               |         |
| 9   | Kiểm tra tình trạng bề móng đài trạm, ăng ten, sửa chữa nếu có dấu hiệu hư hỏng               |               |         |
| 10  | Kiểm tra tình trạng đọng nước quanh đài trạm, khơi thông nếu có nước đọng                     |               |         |

**III. Kiểm tra thiết bị sau bảo dưỡng**

.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

*Thọ Xuân, ngày....tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG 06 THÁNG  
THIẾT BỊ DME**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....

**II. Nội dung bảo dưỡng:**

1. Kiểm tra hệ thống đèn chỉ thị trên LSI:.....

2. Kiểm tra kết nối và hoạt động của hệ thống LCU (PC-RMM):

- Kiểm tra kết nối giữa PC-RMM với thiết bị:.....

- Máy phát/đáp chính TP#1 on Air:

LRU status: .....

- Máy phát/đáp chính TP#2 on Air:

LRU status: .....

3. Kiểm tra báo động reply delay của monitor:

| Reply delay alarm          | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|----------------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                            | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Ngưỡng trên ( $\square$ s) |                       |    |                       |    |
| Ngưỡng dưới ( $\square$ s) |                       |    |                       |    |

4. Kiểm tra cảnh báo Ident và Monitor:.....

5. Vệ sinh, bảo dưỡng shelter:

- Bảo dưỡng ốc kết cấu, điểm tiếp đất chống sét: .....

6. Kiểm tra nguồn điện AC, hệ thống chống sét, đo điện trở đất shelter, anten:

- Kiểm tra nguồn điện lưới AC 220V, VAC (V) = .....

- Thiết bị chống sét nguồn AC: .....

- Kiểm tra điện trở đất của hệ thống anten và phòng đặt thiết bị (shelter):

Ranten = ..... ; Rthiết bị = .....

7. Kiểm tra an ninh, an toàn tại khu vực đài: .....

8. Kết luận tình trạng thiết bị:.....

9. Đề xuất:.....

**III. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....  
.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

*Thọ Xuân, ngày...tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**



**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG 01 NĂM  
 THIẾT BỊ DME**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....  
 .....

**II. Nội dung bảo dưỡng:**

**1. Kiểm tra các đặc tính của xung trả lời:**

| Đặc tính xung reply | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|---------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                     | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Rise time (□s)      |                       |    |                       |    |
| Pulse width (□s)    |                       |    |                       |    |
| Fall time (□s)      |                       |    |                       |    |
| Pulse spacing (□s)  |                       |    |                       |    |

**2. Cảnh báo độ rộng xung trả lời( Kiểm tra báo động khoảng cách xung):**

| Báo động khoảng cách xung                | Mon1 H/W status | Mon2 H/W status |
|--|-----------------|-----------------|
| Tăng Reply spacing 12□s , (+0,4±0,1)□□s  |                 |                 |
| Giảm Reply spacing (12□s), (-0,4±0,1)□□s |                 |                 |

**3. Kiểm tra trễ trả lời (reply delay):**

| Reply delay (□s)      | M1 | M2 |
|-----------------------|----|----|
| Máy chính TP#1 on Air |    |    |
| Máy chính TP#2 on Air |    |    |

**4. Kiểm tra báo động trễ trả lời(reply delay) của monitor:**

| Reply delay alarm | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|-------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                   | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Ngưỡng trên (□s)  |                       |    |                       |    |

|                            |  |  |  |  |
|----------------------------|--|--|--|--|
| Ngưỡng dưới ( $\square$ s) |  |  |  |  |
|----------------------------|--|--|--|--|

**5. Kiểm tra độ nhạy máy thu:**

| Độ nhạy máy thu      | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|----------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                      | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Reply efficiency (%) |                       |    |                       |    |

**6. Cảnh báo đếm xung ( Kiểm tra báo động số cặp xung trả lời)**

| PULSE COUNT              | M1                  |            | M2                  |            |
|--------------------------|---------------------|------------|---------------------|------------|
|                          | Đèn monitor Fault 1 | Reply rate | Đèn monitor Fault 2 | Reply rate |
| Giảm Pulse rate 680ppps  |                     |            |                     |            |
| Tăng Pulse rate 5000ppps |                     |            |                     |            |

**7. Kiểm tra cảnh báo Ident và Monitor:.....**

**8. Kiểm tra tần số máy phát:**

| Tần số máy phát/đáp (MHz) | M1 | M2 |
|---------------------------|----|----|
| TP#1                      |    |    |
| TP#2                      |    |    |

**9. Kiểm tra báo động công suất và giám sát Monitor:**

| Báo động công suất | Giảm mức công suất ra so với giá trị thiết lập | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|--------------------|--|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                    |  | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Power (W)          | -2,5 dBm                                       |                       |    |                       |    |
|                    | -3,5 dBm                                       |                       |    |                       |    |

**10. Kiểm tra ắc quy**

| Tham số Power Supply | Chế độ bình thường | Chạy bằng ắc quy(90') |
|----------------------|--------------------|-----------------------|
|                      | Output Voltage (V) | Battery Voltage (V)   |
| PS 1 (TP1-TP3)       |                    |                       |
| PS 2 (TP4-TP6)       |                    |                       |

**11. Vệ sinh, bảo dưỡng shelter:**

Bảo dưỡng ốc kết cấu, điểm tiếp đất chống sét: .....

Vệ sinh, cắt cỏ xung quanh anten: .....

12. Kiểm tra nguồn điện AC, hệ thống chống sét, đo điện trở đất shelter, anten:

Kiểm tra nguồn điện lưới AC 220V, VAC (V) = .....

Thiết bị chống sét nguồn AC: .....

Kiểm tra điện trở đất của hệ thống anten và phòng đặt thiết bị (shelter):

$R_{\text{anten}} = \dots\dots\dots$  ;  $R_{\text{thiết bị}} = \dots\dots\dots$

13. Kiểm tra an ninh, an toàn tại khu vực đài: .....

14. Kết luận tình trạng thiết bị:.....

15. Đề xuất: .....

**III. Hiện trạng sau bảo dưỡng**

.....  
.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

*Thọ Xuân, ngày....tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG 02 NĂM  
THIẾT BỊ DME**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....

**II. Nội dung bảo dưỡng:**

**1. Kiểm tra các đặc tính của xung hỏi:**

| Đặc tính xung interrogator | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|----------------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                            | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Rise time (□s)             |                       |    |                       |    |
| Pulse width (□s)           |                       |    |                       |    |
| Fall time (□s)             |                       |    |                       |    |
| Pulse spacing (□s)         |                       |    |                       |    |

**2. Kiểm tra các đặc tính của xung trả lời:**

| Đặc tính xung reply | Máy chính TP#1 on Air |    | Máy chính TP#2 on Air |    |
|---------------------|-----------------------|----|-----------------------|----|
|                     | M1                    | M2 | M1                    | M2 |
| Rise time (□s)      |                       |    |                       |    |
| Pulse width (□s)    |                       |    |                       |    |
| Fall time (□s)      |                       |    |                       |    |
| Pulse spacing (□s)  |                       |    |                       |    |

**3. Kiểm tra trễ trả lời (reply delay):**

| Reply delay (□s)      | M1 | M2 |
|-----------------------|----|----|
| Máy chính TP#1 on Air |    |    |
| Máy chính TP#2 on Air |    |    |

**4. Kiểm tra công suất máy phát**

| Công suất ra của máy phát/đáp | Giá trị đo trên máy đo công suất (W) | Giá trị đo trên RMM (W) |    |
|-------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|----|
|                               |                                      | M1                      | M2 |
| TP#1 on Air                   |                                      |                         |    |
| TP#2 on Air                   |                                      |                         |    |

**5. Kiểm tra tần số máy phát/đáp:**

| Tần số máy phát/đáp | Giá trị đo trên máy đo tần số (MHz) | Giá trị đo trên RMM (MHz) |    |
|---------------------|-------------------------------------|---------------------------|----|
|                     |                                     | M1                        | M2 |
| TP#1                |                                     |                           |    |
| TP#2                |                                     |                           |    |

6. Vệ sinh, bảo dưỡng shelter:

Bảo dưỡng ốc kết cấu, điểm tiếp đất chống sét: .....

Vệ sinh, cắt cỏ xung quanh anten: .....

7. Kiểm tra an ninh, an toàn tại khu vực đài: .....

8. Kiểm tra nguồn điện AC, hệ thống chống sét, đo điện trở đất shelter, anten:

Kiểm tra nguồn điện lưới AC 220V, VAC (V) = .....

Thiết bị chống sét nguồn AC: .....

Kiểm tra điện trở đất của hệ thống anten và phòng đặt thiết bị (shelter):

$R_{anten} = \dots\dots\dots$  ;  $R_{thiết\ bị} = \dots\dots\dots$

9. Kết luận tình trạng thiết bị:.....

10. Đề xuất: .....

**III. Hiện trạng sau bảo dưỡng**

.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

Thọ Xuân, ngày....tháng.....năm 20...

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN BẢO DƯỠNG 05 NĂM  
THIẾT BỊ DME**

**I. Hiện trạng trước bảo dưỡng**

.....  
.....

**II. Nội dung bảo dưỡng:**

1. Thay ắc quy cho CPU

.....

2. Kết luận tình trạng thiết bị:.....

3. Đề xuất: .....

**III. Hiện trạng sau bảo dưỡng**

.....  
.....

**IV. Kiến nghị đề xuất**

.....

*Thọ Xuân, ngày....tháng.....năm 20...*

**NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**ĐỘI TRƯỞNG**

CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN  
ĐỘI KỸ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM KỸ THUẬT**

**I. PHẦN TỔNG QUÁT:**

1. Lý lịch thiết bị:

- Tên thiết bị: .....
- Nơi lắp đặt: .....
- Đơn vị quản lý: Đội Kỹ thuật
- Thời gian đưa vào khai thác: Tháng...../.....
- Thành phần kiểm tra:
  - + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
  - + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Thời gian thực hiện kiểm nghiệm: từ .... đến ..... ngày .../.../.....

**II. NỘI DUNG KIỂM NGHIỆM:**

1. Mô tả hỏng hóc: .....

2. Xác định nguyên nhân hỏng hóc: .....

3. Kiến nghị biện pháp xử lý:

3.1 Nội dung sửa chữa: Thay thế các vật tư hư hỏng.

3.2 Vật tư thay thế:

| STT | Tên vật tư phụ tùng thay thế | Quy cách, mã hiệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-------------------|----------|---------|
| 1   |                              |                   |          |         |
| 2   |                              |                   |          |         |

3.3 Các ý kiến khác (nếu có): Không.

**XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA**

- 1. .... Chữ ký: .....
- 2. .... Chữ ký: .....

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN**

CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN  
ĐỘI KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .....năm .....

### BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỬA CHỮA

Căn cứ: Báo cáo hư hỏng đột xuất ngày .... / ..... / .....

#### I. PHẦN TỔNG QUÁT:

##### 1. Lý lịch thiết bị:

- Tên thiết bị: .....

- Nơi lắp đặt: .....

- Đơn vị quản lý: Đội Kỹ thuật

2. Thời gian đưa vào khai thác: tháng ..... / .....

##### 3. Thành phần nghiệm thu:

+ Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

+ Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

II. Thời gian thực hiện nghiệm thu: Từ..... đến ..... ngày .... / ..... / .....

#### III. NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Nội dung sửa chữa: .....

2. Tình trạng sau khi sửa chữa: .....

2.1. Các ý kiến khác (nếu có):

#### XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

3. ....

Chữ ký: .....

4. ....

Chữ ký: .....

#### ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN



TỔNG CÔNG TY  
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP  
CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm .....

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH HIỆN TRẠNG TRƯỚC BẢO DƯỠNG**

Tên thiết bị : .....  
Ký hiệu : .....  
Nơi đặt thiết bị: .....

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA:**

- 1. Ông: ..... Chức vụ: .....
- 2. Ông: ..... Chức vụ: .....

**II. NỘI DUNG:**

**1. Hiện trạng trước bảo dưỡng:**

.....  
.....  
.....  
.....

**2. Các thông số kỹ thuật:**

.....  
.....  
.....  
.....

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

.....  
.....  
.....  
.....

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA**

- 1. Ông:..... .....
- 2. Ông:..... .....

TỔNG CÔNG TY  
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP  
CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm ....

## BIÊN BẢN NGHIỆM THU – BÀN GIAO SAU BẢO DƯỠNG

Tên thiết bị : .....

Ký hiệu : .....

Nơi đặt thiết bị: .....

### I. THÀNH PHẦN THAM GIA:

3. Ông: ..... Chức vụ: .....

4. Ông: ..... Chức vụ: .....

### II. NỘI DUNG:

#### 1. Hiện trạng sau bảo dưỡng:

.....  
.....  
.....  
.....

#### 2. Các thông số kỹ thuật:

.....  
.....  
.....

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

.....  
.....  
.....

### CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

3. Ông:..... .....

4. Ông:..... .....

**TÀI LIỆU HDKT CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG  
TẠI CẢNG HK THỌ XUÂN**

*Phụ lục 5: Văn bản hiệp đồng/hợp đồng liên quan*

**Phụ lục 5: VĂN BẢN HIỆP ĐỒNG/HỢP ĐỒNG LIÊN QUAN**

| <b>STT</b> | <b>VĂN BẢN HIỆP ĐỒNG</b>  | <b>SỐ/NGÀY CÓ HIỆU LỰC</b> |
|------------|---|----------------------------|
| 01         | Văn bản thỏa thuận cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không giữa Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.  | 10/10/2023                 |
| 02         | Văn bản hiệp đồng bảo đảm hoạt động bay tại sân bay Thọ Xuân giữa Cảng hàng không Thọ Xuân và Công ty Quản lý bay miền Bắc  | 4/2024                     |
| 03         | Văn bản hiệp đồng triển khai sử dụng thiết bị bộ đàm tại các cảng hàng không sân bay giữa Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.  | 04/2021                    |
| 04         | Văn bản hiệp đồng trách nhiệm cung cấp, sử dụng trang thiết bị dẫn đường vô tuyến và bảo đảm kỹ thuật, khai thác hệ thống đèn tín hiệu tại sân bay Thọ Xuân giữa Cảng HK Thọ Xuân và Trung đoàn 923- Sư đoàn 371 tháng 12/2016. | 12/2016                    |
| 05         | Quy chế phối hợp hiệp đồng công tác đảm bảo kỹ thuật và huấn luyện đào tạo giữa Cảng HKQT Nội Bài và Cảng HK Thọ Xuân   | 03/2019                    |